

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày 13-02-2023

V/v: Tranh chấp về ly hôn,
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhưòng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Côn.

2. Bà Nguyễn Thị Công Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát Viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:10/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về Vệc “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Tô Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29-11-2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị L, bản tự khai của bị đơn anh Tô Văn T thì nội dung vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Tô Văn T kết hôn với nhau vào năm 2008, trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, chị L anh T có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới chị L anh T về chung sống cùng nhau ngay và ở tại gia đình anh T. Chị L và anh T đều xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống không có hạnh phúc, tình trạng này kéo dài nhiều năm mà không cải thiện được. Từ tháng 01 năm 2016 chị L và anh T sống ly thân mỗi người một nơi không còn ai quan tâm tới ai, không hề liên lạc với nhau. Gia đình họ hàng hai bên cũng có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tô Văn T, anh T nhất trí ly hôn với chị L.

- Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là cháu Tô Triệu V, sinh ngày 13/11/2010 và cháu Tô Thân Th, sinh ngày 02/01/2013. Hiện 02 con chung đang ở cùng anh T. Vợ chồng ly hôn chị L để cho anh T nuôi hai con chung, anh T nhất trí nuôi dưỡng cả hai con chung khi vợ chồng ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con chị L anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hai con chung là cháu Tô Triệu V và cháu Tô Thân Th trình bày nguyện vọng được ở với anh T khi chị L anh T ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Tô Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị L và anh Tô Văn T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố đơn khởi kiện của chị L và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên

đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về Việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L, cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Tô Văn T.

- Về con chung: Giao hai con chung là Tô Triệu V, sinh ngày 13/11/2010 và cháu Tô Thân Th, sinh ngày 02/01/2013 cho anh Tô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị L có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, con chung với anh Tô Văn T. Bị đơn anh Tô Văn T đang sinh sống và ở tại thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn, con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị L và anh Tô Văn T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Hoàng Thị L và anh Tô Văn T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Chị Hoàng Thị L và anh Tô Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 04 tháng 8 năm 2008. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Như vậy xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Trong quá trình chung sống chỉ được một thời gian ngắn là hai bên đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, xích mích. Chị L anh T đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2016 đến nay không còn ai quan tâm tới ai. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L anh T là có thật. Sau khi thụ lý vụ án chị L và anh T đều cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau nữa. Quá trình giải quyết, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Bị đơn anh Tô Văn T cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống nên nhất trí theo yêu cầu ly hôn của chị L.

[5] Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công Việc trong gia đình nhưng cả chị Hoàng Thị L và anh Tô Văn T đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị L và anh Tô Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị L được ly hôn anh Tô Văn T. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Việc cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Tô Văn T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[6] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh Tô Văn T có 02 con chung là Tô Triệu V, sinh ngày 13/11/2010 và cháu Tô Thân Th, sinh ngày 02/01/2013. T hợp vợ chồng ly hôn anh T nhận nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ chồng, chị L đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi vợ chồng ly thân thì hai con chung ở cùng anh T do anh T nuôi dưỡng. Cả hai con chung đều có nguyện vọng ở cùng

anh T khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, cần giao 02 con chung cho anh Tô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nguyện vọng của anh T chị L và con chung, phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết vì các đương sự không yêu cầu.

[7] Về tài sản chung, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh Tô Văn T.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Tô Triệu V, sinh ngày 13/11/2010 và cháu Tô Thân Th, sinh ngày 02/01/2013 cho anh Tô Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị L chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng

án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0015221** ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã G, thành huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Đức Nường